TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 508/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 03 - 10 - 2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Khắc Chung;

2. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 272/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị H, sinh năm 1991. (Có mặt).

Trú tại ấp Bình H1, xã Bình L, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Võ Qui C, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại ấp Vĩnh Q, xã Vĩnh Thạnh Tr, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Truong Thị H trình bày: Chị và anh C chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Tr năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, một thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, không hợp nhau, cải vả nhau,

anh C không quan tâm đến vợ con, đã ly thân hơn 01 năm không còn tình cảm, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt, nên xin ly hôn với anh Võ Qui C.

Con chung: Chị Hường và anh C chung sống có 01 con chung tên Võ Minh S, sinh ngày 16/3/2014, đang ở với chị H, ly hôn yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị H giữ y yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có.

Anh C vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H cho rằng chị và anh C chung sống không hòa hợp, anh C không quan tâm đến vợ con, đã ly thân. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh C là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Minh S, sinh ngày 16/3/2014, sau khi vợ chồng ly thân đến nay con chung do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung nên đề nghị giao cháu S cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Võ Qui C có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Thạnh Tr, huyện CP. Chị H khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn anh C đã được Tòa án nhân dân huyện CP tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Nam chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau chị H và anh Nam xảy ra mâu thuẫn, cải vả nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, đã ly thân hơn 01 năm, hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị H xin ly hôn với anh Nam. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chị H kiên quyết xin ly hôn với anh Nam. Tòa án đã triệu tập anh Nam để tiến hành hòa giải nhưng anh Nam không đến tham dự. Hội đồng xét xử xét thấy anh Nam không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị H và anh C chung sống có 01 con chung tên Võ Minh S, sinh ngày 16/3/2014 đang ở với chị Hương, ly hôn chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu S do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung, theo yêu cầu của chị H muốn nuôi con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Võ Minh S, sinh ngày 16/3/2014 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Trương Thị H được ly hôn với anh Võ Qui C.

Về con chung: Giao con chung tên Võ Minh S, sinh ngày 16/3/2014 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001298 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân h.CP;
- UBND TT CD;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Mỹ